ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 42../2023/QĐ-UBND	*Đà Nẵng, ngày 16 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung môt số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

Căn cứ Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT ngày 12 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 371/TTr- STNMT ngày 29 tháng 8 năm 2023; trên cơ sở ý kiến thống nhất của các Thành viên UBND thành phố (tại Công văn số 3618/VP-ĐTĐT ngày 20/9/2023 của Văn phòng UBND thành phố).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy định quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/10/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện

ven biển; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường ven biển và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Biển và Hải đảo Việt Nam;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Thành ủy, TT HĐND thành phố;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- UB MTTQVN thành phố;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Các Sở, ban, ngành thuộc thành phố;
- UBND các quận ven biển; UBND huyện Hoàng Sa;
- UBND các phường ven biển;
- Đài PTTH Đà Nẵng, Báo Đà Nẵng;
- Cổng thông tin điện tử TP Đà Nẵng;
- Lưu: VT, STNMT.

30 b

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Quang Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
QUẢN LÝ, BẢO VỆ HÀNH LANG BẢO VỆ BỜ BIỂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 42 /2023/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về đối tượng, mục tiêu, nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có hoạt động liên quan đến hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Mục tiêu

Quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển thành phố Đà Nẵng nhằm bảo vệ hệ sinh thái, duy trì giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên ở vùng bờ; giảm thiểu sạt lở bờ biển, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; bảo đảm quyền tiếp cận của người dân với biển; đồng thời bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân có liên quan; góp phần quản lý tổng hợp vùng bờ phục vụ phát triển bền vững.

Điều 4. Nguyên tắc

1. Quản lý hành lang bảo vệ bờ biển phải được lồng ghép thống nhất với chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo; quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ; quy hoạch, kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ, đề án có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bảo vệ chủ quyền quốc gia, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

2. Quản lý hành lang bảo vệ bờ biển phải bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân có liên quan; bảo đảm công khai, minh bạch, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp; tạo điều kiện thuận lợi để cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia tích cực và hiệu quả trong quá trình quản lý; bảo đảm quyền tiếp cận của người dân với biển.

Chương II
NỘI DUNG QUẢN LÝ, BẢO VỆ HÀNH LANG BẢO VỆ BỜ BIỂN

Điều 5. Hành lang bảo vệ bờ biển

1. Hành lang bảo vệ bờ biển thành phố Đà Nẵng là dải đất ven biển được thiết lập tại 21 khu vực theo Quyết định số 3421/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc Phê duyệt danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển thành phố Đà Nẵng.

2. Ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển thành phố Đà Nẵng được xác định theo Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 09/6/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc Phê duyệt ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển thành phố Đà Nẵng.

3. Hồ sơ hành lang bảo vệ bờ biển gồm:

a) Quyết định số 3785/QĐ-UBND ngày 9/10/2020 của UBND thành phố về việc phê duyệt và công bố đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm thành phố Đà Nẵng và các tài liệu kèm theo gồm: Báo cáo xác định đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm thành phố Đà Nẵng; Tập bản đồ gồm 02 mảnh bản đồ đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm thành phố Đà Nẵng ở tỷ lệ 1/25.000 (dạng giấy và dạng số), hệ tọa độ quốc gia VN: 2000, kinh tuyến trục $108^0$00', múi chiếu 3^0;

b) Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 của UBND thành phố về việc bổ sung một số nội dung Quyết định số 3785/QĐ-UBND ngày 9/10/2020 của UBND thành phố về việc phê duyệt và công bố đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm thành phố Đà Nẵng và các tài liệu kèm theo gồm: Báo cáo xác định đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm thành phố Đà Nẵng đã bổ sung khu vực Hòn Sơn Trà con; Tập bản đồ gồm 2 mảnh bản đồ thể hiện đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm thành phố Đà Nẵng đã bổ sung khu vực Hòn Sơn Trà con ở tỷ lệ 1/25.000 (dạng giấy và dạng số), hệ tọa độ quốc gia VN: 2000, kinh tuyến trục $108^0$00', múi chiếu 3^0;

c) Quyết định số 3421/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc Phê duyệt danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển thành phố Đà Nẵng và các tài liệu kèm theo gồm: Báo cáo danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển thành phố Đà Nẵng; Tập bản đồ gồm 02 mảnh bản đồ các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển thành phố Đà Nẵng ở tỷ lệ 1/25.000 (dạng giấy và dạng số), hệ tọa độ quốc gia VN: 2000, kinh tuyến trục $108^0$00', múi chiếu 3^0;

d) Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 09/6/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc Phê duyệt ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển thành phố Đà Nẵng và các tài liệu kèm theo gồm: Báo cáo xác định chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển thành phố Đà Nẵng; Tập 07 mảnh bản đồ ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển thành phố Đà Nẵng ở tỷ lệ 1/10.000 (dạng giấy và dạng số), hệ tọa độ quốc gia VN: 2000, kinh tuyến trục 108^0,00', múi chiếu 3^0.

Điều 6. Mốc giới và quản lý mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển

1. Mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển được dùng để xác định ranh giới trong của hành lang bảo vệ bờ biển trên thực địa.

2. Mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển phải đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, mỹ thuật quy định tại các Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 32 Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT ngày 12/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển.

3. Hồ sơ mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển gồm:

a) Sơ đồ vị trí và bảng thống kê vị trí, tọa độ mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển được quy định tại Phụ lục 06 và 07 của Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT;

b) Bản đồ vị trí mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển thành phố Đà Nẵng đã được hiệu chỉnh trên thực địa, tỷ lệ 1/10.000, hệ tọa độ VN: 2000, kinh tuyến trục 1080,00', múi chiếu 3^0.

4. Nghiêm cấm các hành vi dịch chuyển vị trí mốc giới trái phép, hành vi phá hoại, làm hư hỏng mốc giới.

5. Mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển phải được kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất hàng năm và có phương án khôi phục mốc giới khi bị hư hỏng, đảm bảo đúng quy cách mốc giới và vị trí mốc giới theo hồ sơ được lưu giữ.

6. Các hoạt động xâm hại, làm hư hỏng hệ thống mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển phải bị xử lý, bồi thường theo quy định pháp luật.

Điều 7. Lưu giữ, bảo quản, cung cấp, khai thác hồ sơ về hành lang bảo vệ bờ biển

1. Hồ sơ gốc hành lang bảo vệ bờ biển và hồ sơ gốc mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển được lưu giữ, bảo quản tại Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Việc lưu giữ, bảo quản, cung cấp, khai thác thông tin dữ liệu từ hồ sơ hành lang bảo vệ bờ biển và hồ sơ mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển được thực hiện theo quy định của pháp luật về thu thập thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.

Điều 8. Quản lý các hoạt động trong hành lang bảo vệ bờ biển

1. Các hoạt động bị nghiêm cấm trong hành lang bảo vệ bờ biển được thực hiện theo quy định tại Điều 24 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

2. Các hoạt động bị hạn chế trong hành lang bảo vệ bờ biển được thực hiện theo quy định tại Điều 25 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Điều 41 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

3. Các công trình dự án đã đầu tư xây dựng đảm bảo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, có trước thời điểm phê duyệt và công bố ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển được tiếp tục sử dụng cho đến hết thời gian được giao; được gia hạn sử dụng khi đảm bảo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này và tuân thủ các quy định của pháp luật về tài nguyên môi trường biển và hải đảo, đất đai, xây dựng và các pháp luật chuyên ngành khác có liên quan.

Điều 9. Điều chỉnh ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển

Việc điều chỉnh ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển thực hiện theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP.

Điều 10. Quản lý các khu vực ven biển không thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển

Thực hiện theo quy định của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và pháp luật chuyên ngành đảm bảo nguyên tắc quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên, môi trường vùng bờ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh; bảo vệ, duy trì hệ sinh thái, cảnh quan tự nhiên ở vùng bờ; giảm thiểu sạt lở bờ biển, ứng phó biến đổi khí hậu, nước biển dâng; bảo đảm quyền tiếp cận của người dân với biển.

Điều 11. Xử phạt vi phạm hành lang bảo vệ bờ biển

Các hoạt động vi phạm quy định quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển bị xử phạt theo các quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan.

Chương III
TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ, BẢO VỆ HÀNH LANG BẢO VỆ BỜ BIỂN

Điều 12. Phối hợp quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng hành lang bảo vệ bờ biển

1. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chủ trì quản lý hành lang bảo vệ bờ biển có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện cắm mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định tại khoản 2, Điều 39, Nghị định số 40/2016/NĐ-CP;

b) Tham mưu, tổ chức quản lý hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Nghị định số 40/2016/NĐ-CP;

c) Lưu giữ hồ sơ gốc hành lang bảo vệ bờ biển, hồ sơ gốc mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển; cung cấp thông tin, dữ liệu liên quan cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có yêu cầu khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường;

d) Cung cấp thông tin về hành lang bảo vệ bờ biển, cho các cơ quan có liên quan khi có yêu cầu; Cung cấp thông tin về hành lang bảo vệ bờ biển và mốc giới cho Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện, Ủy ban nhân dân cấp phường có khu vực hành lang bảo vệ bờ biển để sử dụng, quản lý theo thẩm quyền;

đ) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức công bố hành lang bảo vệ bờ biển trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển;

e) Hàng năm, tổ chức rà soát, kiểm tra hiện trạng mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển và tổ chức khôi phục các mốc bị hư hỏng;

f) Thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển;

g) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định của pháp luật;

h) Định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kết quả công tác quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát các vấn đề liên quan đến hành lang bảo vệ bờ biển khi thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền về quy hoạch, cấp phép chủ trương đầu tư các dự án ven biển nhằm tránh mâu thuẫn, chồng chéo, xung đột với hành lang bảo vệ bờ biển.

3. Sở Tài chính

Hằng năm, tại thời điểm xây dựng dự toán ngân sách, căn cứ chủ trương của cấp thẩm quyền, đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi Trường và khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính tổng hợp (đối với nguồn chi thường xuyên) báo cáo UBND thành phố trình HĐND thành phố phê duyệt dự toán chi ngân sách làm cơ sở thực hiện các nhiệm vụ tại Quyết định này theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

4. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường nhằm đảm bảo công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng theo thẩm quyền không mâu thuẫn, chồng chéo, xung đột với quy định về hành lang bảo vệ bờ biển.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển; công tác lập quy hoạch và các nhiệm vụ chuyên ngành có liên quan hành lang bảo vệ bờ biển đảm bảo phù hợp với các quy định, không mâu thuẫn, chồng chéo, xung đột với hành lang bảo vệ bờ biển.

6. Sở Du lịch

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường đảm bảo lợi ích cộng đồng dân cư và doanh nghiệp đầu tư dịch vụ du lịch trên địa bàn; đảm bảo công tác quy hoạch, quản lý các hoạt động du lịch không mâu thuẫn, chồng chéo, xung đột với hành lang bảo vệ bờ biển; đảm bảo quyền tiếp cận của cộng đồng tới biển.

7. Sở Giao thông vận tải

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát các vấn đề liên quan đến hành lang bảo vệ bờ biển trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền về quy hoạch, thẩm định các dự án, triển khai các công trình, tuyến đường giao thông ven biển, cảng biển, bến neo đậu tàu, thuyền, tránh trường hợp chồng chéo, mâu thuẫn, xung đột với hành lang bảo vệ bờ biển.

8. Sở Nội vụ

Thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền về địa giới hành chính đảm bảo việc quản lý bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển được thuận lợi.

9. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí hoạt động trên địa bàn và Đài Phát thanh truyền hình Thành phố phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển và Quy định này để các đơn vị, tổ chức, cá nhân và nhân dân được biết và chấp hành. Chỉ đạo hệ thống truyền thanh cơ sở tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong công tác bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển.

10. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan trong việc quản lý hành lang bảo vệ bờ biển bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.

11. Các Sở Công Thương, Văn hóa và Thể thao, Khoa học và Công nghệ, Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng, Ban quản lý Bán đảo Sơn Trà và các bãi biển du lịch Đà Nẵng, và các sở, ban, ngành có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện việc quản lý hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Nghị định số 40/2016/NĐ-CP, các quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan và Quy định này.

Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các quận, huyện có hành lang bảo vệ bờ biển

1. Ủy ban nhân dân các quận, huyện ven biển có trách nhiệm tổ chức quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Khoản 2 Điều 43 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP.

2. Xử lý theo thẩm quyền; báo cáo kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật quản lý hành lang bảo vệ bờ biển về Sở Tài nguyên và Môi trường.

3. Định kỳ hàng năm báo cáo về công tác quản lý hành lang bảo vệ bờ biển của địa phương mình về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 20 tháng 12 của năm báo cáo để theo dõi, tổng hợp báo cáo chung.

Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các phường có hành lang bảo vệ bờ biển

1. Tổ chức quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo theo quy định tại khoản 3, Điều 43 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP.

2. Xử lý theo thẩm quyền, báo cáo kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật quản lý hành lang bảo vệ bờ biển tại địa phương mình về Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện.

3. Định kỳ hàng năm báo cáo về công tác quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển về Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện trước ngày 15 tháng 12 của năm báo cáo để theo dõi, tổng hợp báo cáo chung.

Điều 15. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân khác có liên quan

Các tổ chức, cá nhân có hoạt động trong phạm vi hành lang bảo vệ bờ biển phải tuân thủ các quy định của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Nghị định số 40/2016/NĐ-CP và Quy định này.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Điều khoản chuyển tiếp

Trong thời gian chưa có mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển ở thực địa, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sử dụng Bản đồ ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt tại Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2023 về việc Phê duyệt ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển thành phố Đà Nẵng để quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển, đồng thời đảm bảo quyền lợi cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm chủ trì, hướng dẫn và tổ chức triển khai quy định này.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện ven biển, Ủy ban nhân dân các phường ven biển và các tổ chức, đơn vị có liên quan phối hợp triển khai quy định này.

Điều 18. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Trường hợp các văn bản được viện dẫn trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Quy định về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

1. Tên văn bản quy phạm pháp luật: Quyết định Số: .44../2023/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2023 của UBND thành phố Đà Nẵng Ban hành Quy định về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Hiệu lực thi hành: hiệu lực thi hành kể từ ngày 30./10./2023

3. Sự cần thiết, mục đích ban hành

Điểm b, Khoản 1, Điều 43, Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo quy định: Ủy ban nhân dân tỉnh có biển có trách nhiệm Ban hành quy định về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn; phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển.

Việc ban hành Quy định về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn thành phố Đà Nẵng sẽ góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật trong quản lý nhà nước về lĩnh vực biển và hải đảo; Tạo thuận lợi cho công tác quản lý, bảo vệ tại các khu vực ven biển, nhất là lĩnh vực quản lý tài nguyên, môi trường, đất đai, xây dựng, du lịch, giao thông, hàng hải...; Đảm bảo khai thác hiệu quả, bền vững tài nguyên môi trường vùng bờ, hạn chế được xung đột, mâu thuẫn, ứng phó, thích nghi với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; Góp phần phát triển kinh tế - xã hội khu vực ven bờ của thành phố Đà Nẵng, đặc biệt là các dự án phát triển kinh tế ven biển.

4. Nội dung chủ yếu: Quy định về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn thành phố Đà Nẵng bao gồm 04 chương, 18 điều.

Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về đối tượng, mục tiêu, nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển thành phố Đà Nẵng.

Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có hoạt động liên quan đến hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Nội dung chính: Quy định về Hành lang bảo vệ bờ biển; Mốc giới và quản lý mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển; Quản lý các hoạt động trong hành lang bảo vệ bờ biển; Phối hợp quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng hành lang bảo vệ bờ biển; Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các quận, huyện có hành lang bảo vệ bờ biển; Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các phường có hành lang bảo vệ bờ biển; Tổ chức thực hiện và Trách nhiệm thi hành.

Điều khoản chuyển tiếp: Trong thời gian chưa có mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển ở thực địa, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sử dụng Bản đồ ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt tại Quyết

định số 1202/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2023 về việc Phê duyệt ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển thành phố Đà Nẵng để quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển, đồng thời đảm bảo quyền lợi cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân theo quy định của pháp luật./.